

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2023 - 2024
của ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Sơn La**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2019;

*Căn cứ Quyết định số 2171/QĐ-BGDĐT ngày 28/7/2023 của Bộ trưởng Bộ
Giáo dục và Đào tạo ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối
với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;*

*Căn cứ Quyết định số 2457/QĐ-BGDĐT ngày 23/8/2023 của Bộ trưởng Bộ
Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học
2023 - 2024 của ngành Giáo dục;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số
296/TTr-SGDĐT ngày 30/8/2023.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2023 - 2024 của ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Sơn La.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Văn hóa-Xã hội, HĐND tỉnh;
- Như Điều 2;
- Hội Khuyến học tỉnh Sơn La;
- Hội Cựu giáo chức tỉnh Sơn La;
- Công đoàn ngành giáo dục tỉnh Sơn La;
- Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KGVX (Đại), TH (Loan).

CHỦ TỊCH

Hoàng Quốc Khánh

KẾ HOẠCH

Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

năm học 2023 - 2024 của ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Sơn La

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND

ngày tháng năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)

Năm học 2023-2024, toàn ngành Giáo dục và Đào tạo tiếp tục thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2021-2026 thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025; Quyết định số 2171/QĐ-BGDĐT ngày 28/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Quyết định số 2457/QĐ-BGDĐT ngày 23/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2023 - 2024 của ngành Giáo dục với chủ đề năm học là: **“Đoàn kết, kỷ cương, sáng tạo, tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh chuyển đổi số, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo”**.

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt và chỉ đạo toàn ngành Giáo dục và Đào tạo tập trung tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2023 - 2024 nhằm củng cố, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, tập trung cao cho công tác cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục cấp trung học cơ sở một cách thực chất, tạo nền tảng bền vững cho chất lượng giáo dục cấp trung học phổ thông.

2. Làm căn cứ để cơ quan quản lý giáo dục các cấp, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có đào tạo cao đẳng sư phạm mầm non xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện của địa phương, đơn vị và tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả, các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2023 - 2024.

3. Bảo đảm tính đồng bộ, nhất quán trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp toàn ngành Giáo dục và Đào tạo năm học 2023 - 2024 gắn với thực hiện đúng các quy định về phân cấp, phân quyền, nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong triển khai thực hiện.

II. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Hoàn thiện chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục

Tiếp tục cụ thể hóa các quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước về phát triển giáo dục, đào tạo và nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện. Rà soát, sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, trong đó lưu ý các vấn đề thực

tiền phát sinh cần điều chỉnh để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; tạo cơ chế, chính sách thuận lợi cho phát triển giáo dục và đào tạo.

Triển khai đồng bộ các giải pháp, biện pháp phù hợp, sáng tạo trong thực hiện các nhiệm vụ giáo dục ở tất cả các cấp học để, phấn đấu đạt và vượt mục tiêu, chỉ tiêu về phát triển giáo dục và đào tạo của giai đoạn 2020-2025 và thực hiện tốt khâu đột phá đầu tiên trong 3 khâu đột phá để phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Xanh - Nhanh - Bền vững đã đề ra trong Nghị quyết số 15-NQ/ĐH ngày 24/9/2020 của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Sơn La lần thứ XV:

- *“Tỷ lệ trường mầm non, phổ thông đạt chuẩn quốc gia đến năm 2025 đạt 70,1%.”.*

- *“Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục, nhất là bậc Trung học phổ thông và giáo dục nghề nghiệp”.*

- *“Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; tập trung nâng cao chất lượng các cấp học. Đa dạng hóa hình thức đào tạo; phát triển hài hòa giữa giáo dục công lập và ngoài công lập, giữa các vùng trong tỉnh; ưu tiên vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Nâng cao hiệu quả giáo dục nghề nghiệp gắn với phát triển nguồn nhân lực nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, phù hợp với nhu cầu thị trường lao động. Tăng cường nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức, người lao động. Xây dựng trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại thành phố Sơn La. Tiếp tục xây dựng Sơn La trở thành trung tâm đào tạo nguồn nhân lực của vùng Tây Bắc và các tỉnh Bắc Lào”.*

- *“Đoàn kết, sáng tạo, ra sức phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ, mục tiêu đổi mới và chuyển đổi số để củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo”. Tăng cường, đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo; tăng cường các điều kiện đảm bảo về hạ tầng kỹ thuật và kỹ năng số hóa của cơ quan quản lý giáo dục, trong quản trị cơ sở giáo dục, tổ chức hoạt động giáo dục, dạy - học và kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục. Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” và Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025”.*

Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục, quản trị nhà trường theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh tự chủ, bảo đảm vai trò kiến tạo để phát triển giáo dục, trách nhiệm giải trình, công khai, minh bạch. Nghiên cứu, cụ thể hóa các chủ trương, định hướng phát triển giáo dục và đào tạo của Đảng, Quốc hội, Chính phủ để ban hành các kế hoạch nhiệm vụ, đề án, chương trình, nghị quyết để phát triển toàn diện giáo dục và đào tạo.

Triển khai hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp để tiếp tục phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu của Đề án cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo Quyết định số 613/QĐ-UBND ngày 08/4/2022 của UBND tỉnh.

Tiếp tục kiên trì thực hiện quan điểm và chủ trương chỉ đạo chung về cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục: *“Quyết tâm, tập trung cao, kiên trì để thực hiện có hiệu quả việc cải tiến chất lượng giáo dục một cách thực chất và bền vững với lộ trình và giải pháp, biện pháp phù hợp với điều kiện thực tiễn hiện nay của ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Sơn La”*.

Tập trung chỉ đạo triển khai các giải pháp, biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục trung học cơ sở và các cấp học dưới thực chất, bền vững, tạo nền tảng để nâng cao chất lượng giáo dục đại trà và mũi nhọn cấp trung học phổ thông. Quyết tâm xóa bỏ “bệnh thành tích” trong đánh giá chất lượng giáo dục ở tất cả các cấp học. Thực hiện hiệu quả công tác phân luồng học sinh sau THCS. Tiếp tục tổ chức kỳ thi tốt nghiệp THPT nghiêm túc, khách quan, công bằng, trung thực ở tất cả các khâu, đồng thời giữ vững và tiếp tục cải thiện kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT một cách thực chất, bền vững.

2. Thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên

Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình Giáo dục mầm non sau sửa đổi, bổ sung, tổ chức chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ đáp ứng yêu cầu của Chương trình Giáo dục mầm non; nâng cao chất lượng thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021 - 2025”; “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ”; bảo đảm an toàn cho trẻ mầm non trong các cơ sở giáo dục mầm non. Củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, khuyến khích các địa phương có điều kiện thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo 3-4 tuổi; tăng cường quản lý, hỗ trợ nâng cao chất lượng nhóm, lớp mầm non độc lập tư thục.

Triển khai hiệu quả Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 cấp tiểu học; lớp 6, lớp 7, lớp 8 cấp trung học cơ sở; lớp 10 và lớp 11 cấp trung học phổ thông. Tiếp tục thực hiện nội dung dạy học lớp 5, lớp 9, lớp 12 Chương trình Giáo dục phổ thông 2006 theo hướng tinh giản, phù hợp và tiếp cận Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá tích cực theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông. Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương trong quá trình thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Triển khai thực hiện hiệu quả chương trình xóa mù chữ, chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông bảo đảm chất lượng, hiệu quả; đa dạng hóa các chương trình giáo dục trong các cơ sở giáo dục thường xuyên, đẩy mạnh học tập thường xuyên, học suốt đời và xây dựng xã hội học tập; hoàn thiện và thực hiện hiệu quả chính sách khuyến học, khuyến tài, khuyến khích nâng cao chất lượng giáo dục. Củng cố và nâng cao kết quả phổ cập

giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục, đáp ứng nhu cầu học tập của người dân tộc thiểu số, người sống ở miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và các đối tượng chính sách khác. Xây dựng và tổ chức thực hiện Quy hoạch hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Phát triển các phương thức giáo dục hòa nhập, chuyên biệt và bán chuyên biệt; chuẩn bị các điều kiện tối thiểu để đáp ứng quyền được học tập của người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

Tăng cường hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông. Tổ chức tốt Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2024; tổ chức quán triệt, phổ biến, tập huấn về công tác tổ chức thi tốt nghiệp trung học phổ thông theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018; chuẩn bị tốt các điều kiện để triển khai thực hiện phương án thi tốt nghiệp trung học phổ thông từ năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Phân tích, đánh giá và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu kết quả thi học sinh giỏi cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông, thi tuyển sinh vào lớp 10, thi tốt nghiệp trung học phổ thông để phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo chuyên môn, thực hiện cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục tại các cơ sở giáo dục.

3. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên, giảng viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp

Rà soát số lượng chỉ tiêu biên chế và số lượng giáo viên hiện có của các huyện, thành phố, của tỉnh để báo cáo với Bộ Nội vụ, Bộ Giáo dục và Đào tạo trình Trung ương bổ sung biên chế ngành Giáo dục năm học 2023 - 2024 trong tổng số biên chế giáo viên được bổ sung đến năm 2026 theo Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về biên chế các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương và các Tỉnh ủy, Thành ủy, Đảng ủy khối trực thuộc Trung ương giai đoạn 2022 - 2026.

Tuyển dụng hết số biên chế giáo viên đã được giao, ưu tiên tuyển dụng giáo viên cho các môn học còn thiếu; sắp xếp, điều tiết giáo viên giữa các cơ sở giáo dục bảo đảm hợp lý, khắc phục tình trạng thừa thiếu giáo viên cục bộ; bố trí đủ giáo viên dạy học các môn Ngoại ngữ và Tin học để triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018; nghiên cứu xây dựng chính sách thu hút, tạo nguồn tuyển dụng giáo viên và hỗ trợ, tạo điều kiện để giáo viên yên tâm công tác.

Tập trung triển khai lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở; chú trọng triển khai bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, giảng dạy đáp ứng yêu cầu chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên các cấp học mầm non, phổ thông và thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả chủ trương của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo giáo viên gắn với nhu cầu để bảo đảm đủ về cơ cấu, số lượng, chất lượng đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Phối hợp triển khai có hiệu quả Đề án Nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ

quản lý các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 - 2030.

4. Bố trí, phân bổ ngân sách nhà nước và huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho giáo dục

Có giải pháp hiệu quả để huy động các nguồn lực hợp pháp để đầu tư cho giáo dục và đào tạo. Ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cho các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi và bảo đảm thiết bị dạy học tối thiểu thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Tham mưu các cấp, các ngành bổ sung ngân sách chi thường xuyên cho các cơ sở giáo dục để đảm bảo chi cho hoạt động giảng dạy và học tập đạt tỷ lệ tối thiểu 19% trong tổng chi thường xuyên (chưa kể chi từ nguồn thu học phí) theo quy định tại Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg ngày 10/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

Tiếp tục tổ chức thực hiện tốt nguồn lực của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch đầu tư công trung hạn của địa phương giai đoạn 2021 - 2025 để đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cho các cơ sở giáo dục. Ưu tiên đầu tư củng cố, phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú và các trường phổ thông có học sinh bán trú.

Triển khai hiệu quả Kế hoạch xây dựng và phát triển hệ thống các trường mầm non, phổ thông công lập có chất lượng dịch vụ giáo dục cao ở khu vực có khả năng xã hội hóa cao trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 của UBND tỉnh, góp phần từng bước nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn và thu hút nguồn xã hội hóa đầu tư cho giáo dục.

5. Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, giáo dục quốc phòng, an ninh

Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng đối với cán bộ quản lý, giáo viên, giảng viên, nhân viên để tạo sự đoàn kết, thống nhất trong toàn ngành; xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục thực sự gương mẫu, là tấm gương sáng về mọi mặt cho học sinh, sinh viên noi theo.

Đẩy mạnh công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, hướng nghiệp, kỹ năng nghề nghiệp, khởi nghiệp, việc làm cho học sinh, sinh viên; tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong các cơ sở giáo dục và đào tạo; xây dựng văn hóa học đường, chú trọng xây dựng văn hóa ứng xử lành mạnh, phát huy những giá trị tích cực về thuần phong, mỹ tục, nêu cao tình thân thương thân, tương ái, đoàn kết. Tăng cường phòng, chống bạo lực, ma túy, tệ nạn xã hội thâm nhập học đường; hướng dẫn kỹ năng hỗ trợ, xử lý tình huống cho giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục và kỹ năng biết tự ứng phó, xử lý tình huống cho học sinh khi gặp các tình huống có liên quan đến bạo lực học đường.

Nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác giáo dục quốc phòng và an ninh theo đường lối, chủ trương của Đảng đối với công tác giáo dục quốc phòng, an ninh trong tình hình mới, Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh năm 2013 và các văn bản có liên quan. Tổ chức bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho cán bộ quản lý, giáo viên, giảng viên, viên chức, người lao động theo từng đối tượng trong các cơ quan, đơn vị, cơ sở giáo dục có hiệu quả. Phát huy vai trò của giáo dục quốc phòng, an ninh trong giáo dục ý thức, trách nhiệm công dân, giáo dục tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, lòng tự hào, tự tôn dân tộc.

6. Tăng cường công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao, y tế trường học; bảo đảm an toàn trường học, chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh

Triển khai hiệu quả công tác giáo dục thể chất và y tế trường học, bảo đảm an toàn trường học, chủ động phòng chống dịch bệnh và tai nạn thương tích. Tăng cường tổ chức bữa ăn bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và an toàn thực phẩm, kết hợp tăng cường hoạt động thể lực cho học sinh; kiện toàn và nâng cao năng lực hệ thống y tế trường học. Hoàn thiện cơ sở dữ liệu về sức khỏe học đường và tiêu chí xây dựng trường học an toàn, thân thiện, hạnh phúc.

Tổ chức, triển khai hiệu quả Chương trình “Sức khỏe học đường giai đoạn 2021 - 2025”, Chương trình “Y tế trường học trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông gắn với y tế cơ sở giai đoạn 2021-2025”; Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất, thể thao trường học giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025; tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể thao học sinh, sinh viên gắn kết với nội dung môn học giáo dục thể chất thuộc Chương trình Giáo dục phổ thông 2018; tham gia Hội khỏe phù đồng các cấp lần thứ 10 năm 2024.

7. Phát triển các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng để nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực gắn với nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo

Tổ chức triển khai thực hiện Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng và sư phạm thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn 2050. Thực hiện hiệu quả chủ trương, kế hoạch của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Tỉnh ủy Sơn La về củng cố và phát triển Trường Đại học Tây Bắc. Tổ chức triển khai có hiệu quả các đề án, dự án liên quan tới phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

Có chính sách thu hút chuyên gia, nhà khoa học nước ngoài hợp tác nghiên cứu, đào tạo trong các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng tại Sơn La; đẩy mạnh việc thu hút sinh viên quốc tế đến học tập tại Sơn La. Khuyến khích mở rộng và đẩy mạnh các quan hệ hợp tác về giáo dục và đào tạo; thu hút các nguồn tài trợ quốc tế, chủ động tham gia mạng lưới nghiên cứu và trao đổi toàn cầu.

Tăng cường phối hợp, hợp tác với các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng để ứng dụng, chuyển giao các kết quả nghiên cứu khoa học vào thực tiễn, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo gắn với kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển khoa học giáo dục; phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng.

Đẩy mạnh công tác đảm bảo và kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông trên địa bàn tỉnh, phấn đấu đạt và vượt chỉ tiêu theo Quyết định số 348/QĐ-UBND ngày 02/3/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch xây dựng trường mầm non, phổ thông đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2025.

8. Hội nhập quốc tế trong giáo dục

Tăng cường hội nhập quốc tế, thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực của nước ngoài cho giáo dục và đào tạo theo đúng quy định của pháp luật. Tạo điều kiện để Trường Đại học Tây Bắc hợp tác với các cơ sở giáo dục đại học có uy tín của nước ngoài về đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ; đẩy mạnh việc thu hút sinh viên, nhà khoa học có uy tín ở nước ngoài đến học tập, giảng dạy và nghiên cứu khoa học tại tỉnh.

Tăng cường công tác quản lý hoạt động của các cơ sở giáo dục có yếu tố nước ngoài và tổ chức kinh doanh dịch vụ tư vấn du học. Triển khai hiệu quả các đề án, chương trình học bổng đào tạo nguồn nhân lực ở nước ngoài có sử dụng ngân sách nhà nước. Đẩy mạnh công tác quản lý công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật.

Khuyến khích kiểm định chất lượng giáo dục của các tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục quốc tế được công nhận hoạt động ở Việt Nam; tạo điều kiện để trường Đại học Tây Bắc xây có điều kiện phát triển hướng tới tham gia xếp hạng đại học của các tổ chức xếp hạng uy tín thế giới. Tích cực tham gia các chương trình đánh giá chất lượng giáo dục quốc tế đối với giáo dục, đào tạo (PISA, PASEC...) theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch, công tác đào tạo lưu học sinh Lào năm học 2023-2024 trên địa bàn tỉnh Sơn La.

9. Đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách hành chính trong toàn ngành

Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 31/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và Quyết định số 4725/QĐ-BGD&ĐT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Bộ Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, dạy học và kiểm tra đánh giá. Tiếp tục hoàn thiện các cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, kết nối liên thông dữ liệu trong ngành giáo dục và kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến và Bộ phận một cửa, một cửa liên thông. Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”; Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025”. Khuyến khích phát triển và khai thác dữ liệu lớn, giải pháp trí tuệ nhân tạo phù hợp trong giáo dục đào tạo.

Tăng cường các điều kiện đảm bảo về hạ tầng kỹ thuật và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học, kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục; tiếp tục xây dựng kho học liệu số chia sẻ dùng chung toàn ngành (*bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học*); khai thác hiệu quả nền tảng cung cấp các khóa học trực tuyến dùng chung.

Xây dựng Trung tâm điều hành thông minh (IOC) tại các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo và Hệ sinh thái Giáo dục thông minh tại các cơ sở giáo dục, đồng thời kết nối với Cơ sở dữ liệu ngành của Bộ Giáo dục và Đào tạo; hoàn thành thí điểm và mở rộng giáo dục STEM/STEAM; triển khai thí điểm xây dựng phòng học thông minh, trường học thông minh.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến và bộ phận một cửa, một cửa liên thông, nâng cao chỉ số cải cách hành chính. Rà soát sửa đổi, bổ sung Quy định về trình tự, thủ tục thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông đối với các lĩnh vực hoạt động giáo dục và đào tạo đang được triển khai thực hiện cho phù hợp với các quy định mới. Mở rộng cung cấp và tiếp nhận, giải quyết, xử lý hồ sơ thủ tục hành chính trực tuyến; nâng cao mức độ hài lòng của nhân dân, tổ chức và doanh nghiệp về thủ tục hành chính trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

10. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo nhằm xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, ngăn ngừa và xử lý nghiêm các hành vi sai phạm trong giáo dục và đào tạo.

Tập trung thanh tra trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục; kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học và việc triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018; các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và trách nhiệm giải trình xã hội của các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông.

Kiểm tra các cơ sở giáo dục có yếu tố nước ngoài, trung tâm ngoại ngữ, tin học; kiểm tra hoạt động dạy thêm, học thêm; kiểm tra, đánh giá hiệu quả đầu tư, sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tại các cơ sở giáo dục.

11. Tiếp tục thực hiện các phong trào thi đua trong toàn ngành

Triển khai thiết thực, hiệu quả các phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động đối với lĩnh vực giáo dục và đào tạo; phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” gắn với việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; tiếp tục duy trì, đổi mới các phong trào thi đua, các đợt thi đua cao điểm đã được tổ chức thực hiện hiệu quả trong những năm học vừa qua; gắn các phong trào thi đua với thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục.

Tổ chức triển khai phong trào thi đua “Cả nước xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030”. Thực hiện tốt các chính sách về thi

đua, khen thưởng nhằm thúc đẩy phong trào thi đua yêu nước, coi thi đua là động lực để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Đẩy mạnh phát hiện, tuyên truyền, nhân rộng, tôn vinh các mô hình hay, những điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt trong toàn ngành.

12. Tăng cường công tác truyền thông giáo dục

Chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, chính sách mới của ngành và việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; tăng cường phối hợp, xử lý hiệu quả các vấn đề về truyền thông, nhất là các vấn đề xã hội quan tâm, bức xúc để xã hội, nhân dân hiểu, chia sẻ, ủng hộ và đóng góp nhiều hơn cho ngành.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh căn cứ vào các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tại Kế hoạch này, ban hành các văn bản triển khai cụ thể theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị; tổ chức hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra tình hình thực hiện tại đơn vị; nắm bắt, kịp thời đề xuất các giải pháp chỉ đạo để giải quyết những vấn đề khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Kế hoạch.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, các tổ chức đoàn thể triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch này; Quyết định số 2171/QĐ-BGDĐT ngày 28/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Quyết định số 2457/QĐ-BGDĐT ngày 23/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2023 - 2024 của ngành Giáo dục; Quyết định số 1491/QĐ-UBND ngày 11/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Sơn La.

Căn cứ nhiệm vụ, giải pháp theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo và tình hình thực tiễn của tỉnh, tham mưu với UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tổ chức triển khai kế hoạch, nhiệm vụ năm học 2023-2024 của ngành giáo dục và đào tạo; tổ chức, hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện kế hoạch năm học, đề xuất các giải pháp chỉ đạo, kịp thời giải quyết những vấn đề vướng mắc nảy sinh trong quá trình thực hiện, lưu ý các giải pháp bảo đảm chất lượng giáo dục và phòng, chống dịch bệnh, thiên tai hiệu quả, đảm bảo an toàn cho các trường học, giáo viên, học sinh để hoàn thành kế hoạch, nhiệm vụ năm học; chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể và UBND các huyện, thành phố chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các cơ sở giáo dục trên địa bàn thực hiện tốt kế hoạch, nhiệm vụ năm học; báo cáo UBND tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo kết quả sơ kết, tổng kết tình hình thực hiện kế hoạch và nhiệm vụ năm học theo quy định.

3. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố phối hợp chặt chẽ với ngành Giáo dục và Đào tạo, chỉ đạo để thực hiện hiệu quả kế hoạch và nhiệm vụ

năm học; kịp thời giải quyết khó khăn vướng mắc, thực hiện đầy đủ các chủ trương, chính sách của Trung ương và của tỉnh để động viên thầy giáo, cô giáo và học sinh thực hiện thắng lợi kế hoạch, nhiệm vụ năm học.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh vận động các tổ chức thành viên, nhân dân hưởng ứng các chủ trương chỉ đạo, các cuộc vận động của Trung ương, của tỉnh để phối hợp chặt chẽ cùng ngành giáo dục và đào tạo, hỗ trợ toàn diện các cơ sở giáo dục thực hiện tốt kế hoạch, nhiệm vụ năm học.

5. Hiệu trưởng các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ, giải pháp năm học 2023-2024; nắm bắt, kịp thời đề xuất các giải pháp chỉ đạo để giải quyết những vấn đề khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Kế hoạch.

6. Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố; cán bộ, công chức, viên chức cơ quan quản lý giáo dục các cấp; nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, cơ sở giáo dục nghề nghiệp thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Kế hoạch này./.
